TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 241/2025/HS-PT Ngày: 26/3/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Chiều

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1086/2024/TLPT-HS ngày 13/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 1007/2024/QĐXXPT-HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo Đàm Thị G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 23/04/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Đàm Thị G**, sinh năm 1983; Đăng ký thường trú: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Gới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Đình T và con bà Đỗ Thị S; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt.

- *Người bị hại không kháng cáo:* Ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1952 và bà Hoàng Hải Y, sinh năm 1982; Chỗ ở hiện nay: P1813-CT02A, chung cư M, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/11/2021, ông Nguyễn Bá M cùng vợ là bà Hoàng Hải Y có nhận chuyển nhượng 01 thửa đất ruộng được cấp theo Nghị định 64, tổng diện tích 1.618 m^2 của ông Đỗ Văn C (Sinh năm 1964, trú tại thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà

Nội) với giá 650.000.000 đồng. Tại nhà ông C, ông M đã thanh toán đủ số tiền trên cho ông C. Sau khi giao tiền xong thì có Đàm Thị G (Là cháu gọi ông C bằng cậu) đến chơi nên G biết việc ông M mua đất của ông C. Bản thân G không có khả năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do hoàn cảnh bệnh tật (G đang điều trị ung thư xương giai đoạn đầu, chi phí điều trị lớn mà không có công việc ổn định) nên G nảy sinh ý định lừa ông M để lấy tiền chữa bệnh và chi tiêu. G cung cấp thông tin gian dối về việc bản thân quen một người đàn ông tên T1 có khả năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông M tin tưởng và đồng ý nhờ G làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông. Hai bên thỏa thuận chi phí làm giấy chứng nhận là 150.000.000 đồng, trong thời hạn 06 tháng, G sẽ làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M. Ngày 13/11/2021, bà Y đã chuyển khoản 15.000.000 đồng (Bằng 02 giao dịch: 01 giao dịch chuyển 10.000.000 đồng và 01 giao dịch chuyển 5.000.000 đồng) từ tài khoản ngân hàng TMCP C2 số 105862009888 mang tên bà Y đến số tài khoản ngân hàng TMCP Đ số 21410001169382 của G. Ngày 15/11/2021, bà Y tiếp tục chuyển khoản cho G 10.000.000 đồng bằng số tài khoản trên. Khoảng 10 giờ, ngày 16/11/2021, ông M và bà Y đến nhà ông C gặp G và bạn của G là Trần Quang S1 (Sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam). Tại đây, ông M trực tiếp giao cho G số tiền 50.000.000 đồng, do G đau tay không viết được chữ nên G đã nhờ S1 viết hộ giấy biên nhận xác nhận tổng số tiền G đã nhận của ông M là 75.000.000 đồng (Sự việc có ông C chứng kiến). Khoảng 15 - 30 ngày sau, để tạo lòng tin cho ông M và bà Y, G gọi người đến đo đất (Do thời gian đã lâu nên G không nhớ cụ thể là ai). Khi đo đất, G tiếp tục yêu cầu ông M, bà Y đưa cho thêm 4.000.000 đồng để trả chi phí đo đất và tiền ăn, tiền công thuê cho nhóm thợ đo, vẽ sơ đồ đất. Sau đó, G nhiều lần đưa ra lý do người làm giấy chứng nhận yêu cầu chuyển tiền ngay để giục ông M, bà Y chuyển số tiền còn lại. Bà Y tiếp tục chuyển khoản cho G nhiều lần, cụ thể: Ngày 17/11/2021 chuyển 20.000.000 đồng; Ngày 23/11/2021 chuyển 15.000.000 đồng; Ngày 15/12/2021 chuyển 15.000.000 đồng; Ngày 17/12/2021 chuyển 5.000.000 đồng; Ngày 28/02/2022 chuyển 16.700.000 đồng; Ngày 18/4/2022 chuyển 5.000.000 đồng. Đến thời điểm này, tổng số tiền ông M, bà Y đã chuyển cho G là 150.700.000 đồng.

Đến ngày 11/5/2022, do đã hết thời hạn 06 tháng nhưng vẫn chưa làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M, G tiếp tục nghĩ ra việc nói dối ông M về việc bản thân có khả năng làm thủ tục tách sổ và đề nghị ông M làm thủ tục tách thửa đất thành 02 phần để tiện chia cho con cháu sau này thì ông M đồng ý, hai bên thỏa thuận chi phí tách sổ là 30.000.000 đồng. Ngày 11/5/2022, bà Y đã chuyển khoản 30.000.000 đồng vào số tài khoản của G. Như vậy, tổng số tiền ông M, bà Y đã chuyển cho G là 180.700.000 đồng. G đã sử dụng hết số tiền vào sinh hoạt cá nhân và chữa bệnh. Sau đó, G không làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho ông M, cũng không trả lại tiền cho vợ chồng ông M.

Xác minh tại UBND xã T: Thửa đất ông C bán cho ông M thuộc diện đất nông nghiệp, có địa chỉ tại cánh đồng L, thôn X, xã T, huyện S. UBND xã T không có tài liệu về việc mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất trên; Chưa tiếp nhận, thụ lý, giải quyết bất cứ đơn từ, yêu cầu đề nghị gì về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm hiện tại UBND xã không có hồ sơ nào về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 23/04/2024 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Thị G 05 (Năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/5/2024, bị cáo Đàm Thị G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Đàm Thị G có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát nhận định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Thị G từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Đàm Thị G có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

Về việc vắng mặt bị cáo, bị hại: Bị cáo, bị hại đã được triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không vì lý do bất khả kháng và không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đàm Thị G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng cuối năm 2021 ông Nguyễn Bá M cùng vợ là bà Hoàng Hải Y có nhận chuyển nhượng 01 thửa đất ruộng được cấp theo Nghị định 64, với diện tích 1.618 m^2 của ông Đỗ Văn C, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội với giá 650.000.000 đồng.

Bị cáo Đàm Thị G là cháu ruột ông C biết ông M có nhu cầu làm sổ đỏ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông M. Bị cáo Đàm Thị G giới thiệu có khả năng làm sổ đỏ và để tạo lòng tin bị cáo G đã cung cấp thông tin gian dối về việc bản thân quen một người đàn ông tên T1 có khả năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn Bá M tin tưởng và đồng ý nhờ G đứng ra làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Bị cáo yêu cầu ông M phải đưa tiền để G chi phí làm sổ.

Lần 1: Trong các ngày 13; 15/11/2023 ông M, bà Y đã chuyển khoản cho G số tiền 25.000.000 đồng; Ngày 16/11/2023 ông M cùng bà Y giao trực tiếp cho G số tiền 50.000.000 đồng. Để tạo lòng tin cho ông Môn G1 đã thuê người đến đo đạc và yêu cầu ông M đưa thêm phí là 4.000.000 đồng. Tiếp đó G1 yêu cầu ông M chuyển nhiều lần tiền để chi phí cho việc làm sổ đỏ: Ngày 17/11/2021 chuyển số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 23/11/2021 chuyển số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 15/12/2021 chuyển số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 17/12/2021 chuyển số tiền 5.000.000 đồng; Ngày 28/12/2021 chuyển số tiền 16.700.000 đồng, Lần 2: Ngày 11/5/2022 G1 nói với ông M có khả năng tách sổ đỏ và yêu cầu ông M đưa số tiền 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đàm Thị G nhận của ông Nguyễn Bá M là **180.700.000 đồng**. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đàm Thị G đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 23/04/2024 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Đàm Thị G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Sau khi xem xét kháng cáo của bị cáo, ý kiến của bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đã bồi thường 38.000.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh hiện tại khó khăn, bản thân mắc bệnh hiểm nghèo ung thư xương, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ ở tuổi ăn học. Bị cáo có chú ruột là ông Đàm Đình C1 là liệt sỹ; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tính đến ngày xét xử phúc thẩm, bị cáo mới bồi thường 38.000.000 đồng/180.700.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 142.700.000 đồng. Ngày 6/12/2024, bị hại có đơn đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là có phù hợp, có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù theo quyết định của bản án sơ thẩm mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 341/2023/HSST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Đàm Thị G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm

g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đàm Thị G 05 (Năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đàm Thị G phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Sóc Sơn;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- CQTHADS huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu